



SGS

Report N°: 1905020080

Page N°: 1/8

Ho Chi Minh City, Date: April 12, 2019
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 12/04/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/03274
Đơn hàng: FDL19/03274

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH ĐẠT BUTTER
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : TẦNG LỬNG, AN PHÚ PLAZA, 117-119 LÝ CHÍNH THẮNG, P. 7, Q. 3.
Địa chỉ TP. HCM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : BUTTER
Mô tả mẫu : Bơ

Number of sample : 01 sample
Số lượng mẫu : 01 mẫu

Sample characterisation/ condition : Sample (approx. 750g) in glass jar
Tình trạng mẫu : Mẫu (khoảng 750g) chứa trong hũ thủy tinh

Client's reference : CASHEW BUTTER
Chú thích của khách hàng : Bơ Hạt Điều

Date sample(s) received : April 03, 2019
Ngày nhận mẫu : 03/04/2019

Testing period : April 03 – April 12, 2019
Thời gian thử nghiệm : 03/04/2019 – 12/04/2019

Test requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
(www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability,
indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at
the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to
a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents.
Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this
document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

**SGS****Report N°: 1905020080**

Page N°: 2/ 8

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Crude Protein (Nx6.25) <i>Đạm thô</i>	AOAC 2001.11 (21 st Ed., 2019) ^{(A) (H)}	21.01	g/100g
2. Moisture and volatile content (103°C) <i>Độ ẩm và các chất bay hơi khác (103°C)</i>	ISO 665:2000 ^{(A) (H)}	2.06	g/100g
3. Ash <i>Hàm lượng tro</i>	ISO 749:1977 ^{(A) (H)}	2.90 LOD = 0.03	g/100g
4. Total fat <i>Béo tổng</i>	AOAC 996.06 (21 st Ed., 2019) & ISO 16958:2015 ^(A)	46.525	g/100g
5. Total carbohydrate <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 986.25 (21 st Ed., 2019) ^{(A) (H)}	27.5	g/100g
6. Available carbohydrate <i>Cacbonhydrat hữu hiệu</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003)	22.0	g/100g
7. Calories <i>Năng lượng</i>			
FDA market <i>Thị trường FDA</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases ^{(A) (1)}	613	Kcal/100g
		2566	KJ/100g
EU market <i>Thị trường EU</i>	Regulation (EU) No 1169/2011 ⁽²⁾	602	Kcal/100g
		2519	KJ/100g
8. Calories from fat <i>Năng lượng từ chất béo</i>			
FDA market <i>Thị trường FDA</i>	Calculated from Fat	419	Kcal/100g
EU market <i>Thị trường EU</i>		419	Kcal/100g

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
www.sgs.com/en/7/terms-and-conditions.aspx. Attention is drawn to the limitations of liability,
indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at
the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to
a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents.
Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this
document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

**SGS****Report N°: 1905020080****Page N°: 3/ 8**

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
9. Total sugars (as sucrose) <i>Đường tổng (quy về sucroza)</i>	Luff schoorl method ^{(A) (H)}	9.47 LOD = 0.2	g/100g
10. Total Dietary Fiber <i>Xơ tổng</i>	AOAC 991.43 (21 st Ed., 2019) ^{(A) (H)}	5.52 LOD = 0.2	g/100g
11. Cholesterol <i>Cholesterol</i>	Ref. AOAC 994.10 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 2	mg/100g
12. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	AOAC 996.06 (21 st Ed., 2019) & ISO 16958:2015 ^(A)	8.991	g/100g
13. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>		0.012	g/100g
14. Vitamin D (sum of cholecalciferol D3 and ergocalciferol D2) <i>Vitamin D (tổng của cholecalciferol D3 và ergocalciferol D2)</i>	AOAC 2016.05 (21 st Ed., 2019) ^(A)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1/ea	µg/100g
15. Sodium (Na) <i>Natri</i>	Ref. AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019) ^{(A) (H)}	207.7 LOD = 1	mg/100g
16. Calcium (Ca) <i>Canxi</i>		44.1 LOD = 1	mg/100g
17. Potassium (K) <i>Kali</i>		705.0 LOD = 1	mg/100g
18. Iron (Fe) <i>Sắt</i>		5.9 LOD = 0.3	mg/100g

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- ⁽¹⁾ Carbohydrate (total) factor: 4, Fat factor: 9, Protein factor: 4 Kcal/g; 1 KJ = 4.184 Kcal (Source: FAO - Food and Nutrition paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases)
Hệ số của cacbonhydrat tổng: 4, hệ số của chất béo: 9, hệ số chất đạm: 4 Kcal/g; 1 KJ = 4.184 Kcal (Nguồn: FAO – Thực phẩm và Dinh dưỡng số 77 (2003) & Cơ sở dữ liệu dinh dưỡng thực phẩm quốc gia của USDA)
- ⁽²⁾ Carbohydrate (available) factor: 4, Fat factor: 9, Protein factor: 4, Dietary Fiber factor: 2 Kcal/g; 1 KJ = 4.184 Kcal (REGULATION (EU) No 1169/2011)
Hệ số của cacbonhydrat: 4, hệ số của chất béo: 9, hệ số chất đạm: 4, hệ số chất xơ: 2 Kcal/g; 1 KJ = 4.184 Kcal (Luật (EU) số 1169/2011)
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) are designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



SGS

Report N°: 1905020080

Page N°: 4/ 8

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày nếu
không có thông báo đặc biệt khác
END OF THE REPORT

SGS Vietnam Ltd.

198 Le Thanh Hiep Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory, Lot 11/31, St. 19/5, District 11, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory, Lot 11/21, Street 19/5A, Group 1, Tan Binh IZ,
Can Tho City, Vietnam
No 216, Baoc Thai Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.


SGS
NUTRITION FACT TABLE APPENDIX I (FDA FORMAT)

Nutrition Facts ^(Δ)	
servings per container	
Serving size	100 g
Amount per serving	
Calories	610
	% Daily value *
Total Fat 47g	60%
Saturated Fat 9g	45%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 210mg	9%
Total Carbohydrate 28g	10%
Dietary Fiber 6g	20%
Total Sugars 9g	
Protein 21g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 40mg	4%
Iron 5.9mg	35%
Potassium 710mg	15%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

^(Δ) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

SGS Vietnam Ltd.

193/10/11, Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
SGS Vietnam Ltd.
 HCM Laboratory, Lot 11/31, St. 19/5A, Group CNH, Tan Binh IZ, Tay
 Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Laboratory, Lot 11/21, Street 19/5A, Group CNH, Tan Binh IZ,
 Can Tho Laboratory, Korea-DVN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
 Noc 2/2, Phung Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-8) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn
 (84-8) 3935 9321

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

NUTRITION FACT TABLE APPENDIX II (FDA FORMAT)

Nutrition Facts ^(Δ)	
servings per container	
Serving size	30 g
Amount per serving	
Calories	180
	% Daily value *
Total Fat 14g	18%
Saturated Fat 2.5g	13%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 60mg	3%
Total Carbohydrate 8g	3%
Dietary Fiber 2g	6%
Total Sugars 3g	
Protein 6g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 0mg	0%
Iron 1.8mg	10%
Potassium 210mg	4%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving size of food product contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

^(Δ) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

SGS Vietnam Ltd.

1905020080
 HCM Laboratory, Lot III/31, St. 19/5A, Group CN III, Van Binh IZ, Tay
 Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Laboratory, Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Van Binh IZ,
 Can Tho Laboratory, Korea-VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
 Noc 2/16, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-28) 3935 9221 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/V2/common/verifyCertificate/authenticateCertificate.jsp>.

NUTRITION FACT TABLE APPENDIX III (EU FORMAT)

Nutrition information ^(A)		
	Per 100 g	
	% Reference intake RI	
Energy	2519 kJ/602 kcal	30% RI
Fat	47 g	66% RI
of which Saturates	9.0 g	45% RI
Carbohydrate	22 g	8% RI
of which Sugars	9.5 g	11% RI
Protein	21 g	42% RI
Salt	0.52 g	9% RI
Salt content is exclusively due to the presence of naturally occurring sodium		
Reference intake of an average adult (8 400 kJ/ 2 000 kcal)		

^(A) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

SGS Vietnam Ltd.

1905020080
 HCM Laboratory, 11/31, St. 19/5A, Group 1, Ward 12, Tay
 Thanh Ward, Tay Ninh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Laboratory, 11/31, St. 19/5A, Group 1, Ward 12, Tay
 Ninh Ward, Tay Ninh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Can Tho Laboratory, 11/31, St. 19/5A, Group 1, Ward 12, Tay
 Ninh Ward, Tay Ninh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 (84-28) 3935 1921 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
 The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ncertificate/authenticateCertificate.jsp>.

NUTRITION FACT TABLE APPENDIX IV (EU FORMAT)

Nutrition information ^(A)		
	Per 30 g % Reference intake RI	
Energy	756 kJ/181 kcal	9% RI
Fat	14 g	20% RI
of which Saturates	2.7 g	13% RI
Carbohydrate	6.6 g	3% RI
of which Sugars	2.8 g	3% RI
Protein	6.3 g	13% RI
Salt	0.16 g	3% RI
Salt content is exclusively due to the presence of naturally occurring sodium		
Reference intake of an average adult (8 400 kJ/ 2 000 kcal)		

^(A) for reference only. Clients will be responsible for the final formats of nutrition fact label declared on the actual products.

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
 Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
 Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
 Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

1905020080
 HCM Laboratory, Lot 11/31, St. 19/5A, Group CN III, Van Binh IZ, Tay
 Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Laboratory, Lot 11/31, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ,
 Can Tho Laboratory, Korea-VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
 Noc Ward, Bac Ninh Dist., HCMC, Vietnam
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
 The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.